

Bản án số: 26/2024/KDTM-ST
Ngày: 02/8/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Bình Minh.

2. Ông Lâm Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2023/TLST-KDTM ngày 20/10/2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-DS ngày 03/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2024/QĐST-DS ngày 03/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là "VPBank"); địa chỉ trụ sở: Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Gia Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: đường C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 7005/2023/UQ-PGD ngày 22/9/2023)

Ông Đ có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph (viết tắt là "Công ty Ph"); địa chỉ: đường B, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1983, chức danh: Giám đốc; địa chỉ: chung cư E, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Th vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Hữu Th, sinh năm 1983; địa chỉ: chung cư E, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông Th vắng mặt.

3.2 Ông (bà) Lê Thanh B; địa chỉ: đường B, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Ông (bà) B vắng mặt.

3.3 Ông Lê Hoàng D; địa chỉ: ấp A, phường Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/9/2023 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty Ph đã vay vốn tại Ngân hàng VPBank theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/4/2022; ngoài ra Công ty Ph còn làm Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo dành cho Khách hàng doanh nghiệp ngày 26/4/2022 với hạn mức thẻ là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và các khế ước nhận nợ, văn bản có liên quan, cụ thể với các nội dung tóm tắt như sau:

1. Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/04/2022 với nội dung được thể hiện trong Khế ước nhận nợ số: 161122-8149241-OLN-2 ngày 16/11/2022:

Số tiền vay là 950.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, ngày giải ngân là ngày 16/11/2022, ngày đến hạn là 16/05/2023. Mục đích sử dụng vốn vay là bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh thủy sản. Lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất được Ngân hàng và bên vay thỏa thuận theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn, mức độ tín nhiệm của bên vay và được quy định cụ thể trong Khế ước nhận nợ số 161122-8149241-OLN-2 ngày 16/11/2022. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 22.20%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn sẽ được cố định trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Hết thời hạn một tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 16/12/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất bán vốn của Bên ngân hàng do Hội sở chính của Bên ngân hàng áp dụng đối với khoản giải ngân có kỳ hạn 6 tháng và ký điều chỉnh lãi suất là 1 tháng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 13.10%/năm.

Cho đến nay, lãi suất cho vay đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/04/2022 được điều chỉnh vào các thời điểm sau: Ngày 16/12/2022 với lãi suất sau điều chỉnh là 23.10%/năm. Ngày 16/03/2023 với lãi suất sau điều chỉnh là 22.60%/năm. Từ ngày 16/04/2023 với lãi suất sau điều chỉnh là 22.20%/năm và giữ cố định mức lãi suất này cho đến nay. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân cho đến khi bên vay thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho ngân hàng.

Về lãi suất quá hạn và lãi chậm trả lãi, căn cứ tại khoản 2 Điều 2 Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/04/2022 các bên đã thỏa thuận như sau:

Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả lãi áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Cách thức tính lãi đối với tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn, tiền lãi chậm trả lãi được xác định như sau:

* Tiền lãi trong hạn (=) số dư thực tế (x) số ngày duy trì số dư thực tế (x) lãi suất trong hạn (/) 365 ngày.

* Tiền lãi quá hạn (=) số dư thực tế (x) số ngày duy trì số dư thực tế (x) lãi suất quá hạn (/) 365 ngày.

* Tiền lãi chậm trả lãi (=) số dư lãi lũy kế trong hạn (x) số ngày quá hạn (x) 10% (/) 365 ngày.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty Ph đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, khoản vay chuyển nợ quá hạn ngày 15/5/2023. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty Ph để yêu cầu trả nợ vay nhưng Công ty Ph cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Tính đến ngày 02/8/2024, Công ty Ph đã thanh toán cho VPBank số tiền của hợp đồng tín dụng là: 89.159.206 đồng (bao gồm: 839 đồng nợ gốc và 89.158.367 đồng nợ lãi).

Tính đến hết ngày 02/8/2024, Công ty Ph còn nợ VPBank khoản nợ của hợp đồng tín dụng như sau:

- Nợ gốc Hợp đồng : 949.999.161 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 17.278.347 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 386.553.141 đồng
- Nợ lãi chậm trả : 2.111.272 đồng

Tổng cộng: 1.355.941.921 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi một đồng).

Do Công ty Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên VPBank yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ph có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng VPBank số tiền còn nợ của Hợp đồng cho vay tạm tính đến ngày 02/8/2024 là 1.355.941.921 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi một đồng). Ngoài ra Công ty Ph còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng trong Hợp đồng cho vay.

2. Khoản nợ thẻ tín dụng:

Ngày 26/4/2022, Công ty Ph do ông Lê Hoàng D là đại diện tiếp tục lập và ký tên vào Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp. Ngân hàng đã cấp cho Công ty Ph 01 Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard, mã khoản vay thẻ tín dụng là 341-C-911308, với hạn mức thẻ 50.000.000 đồng, lãi suất 32%/năm, cố định trong suốt thời hạn vay, lãi

suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty Ph đã nhận thẻ và bắt đầu sử dụng thẻ từ ngày 01/6/2022. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, Công ty Ph đã thanh toán cho VPBank được 11 kỳ với số tiền trả nợ tổng cộng là 79.296.071 đồng, bao gồm trả tiền nợ gốc, tiền lãi và các loại phí. Kể từ ngày 06/5/2023, Công ty Ph không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Do Công ty Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 23/6/2023 VPBank đã chuyển số dư nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn đối với khoản nợ thẻ tín dụng.

Tính đến ngày 02/8/2024, Công ty Ph còn nợ VPBank khoản nợ của thẻ tín dụng tổng cộng là: 65.890.699 đồng (sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), bao gồm nợ gốc là 41.895.631 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.626.245 đồng và tiền lãi quá hạn là 22.368.823 đồng.

Ngân hàng VP Bank yêu cầu Tòa án buộc Công ty Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền của khoản nợ thẻ tín dụng tính đến hết ngày 02/8/2024 với số tiền gốc và lãi tổng cộng là: 65.890.699 đồng (sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng). Công ty Ph còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng.

Tổng cộng Công ty Ph phải trả cho Ngân hàng VPBank khoản nợ của Hợp đồng tín dụng và khoản nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/8/2024 là: 1.355.941.921 đồng + 65.890.699 đồng = 1.421.832.620 đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Về biện pháp bảo đảm tiền vay, toàn bộ các khoản vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lê Hoàng D theo Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/04/2022 ký giữa Ngân hàng VPBank và ông Lê Hoàng Duy. Trường hợp Công ty Ph không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu nêu trên thì ông Lê Hoàng Duy phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/04/2022 mà ông Duy đã ký với Ngân hàng VPBank.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Lê Gia Đ làm đại diện xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty Ph đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên chưa đảm bảo về thời hạn tổng đạt thông báo thụ lý cho đương sự và thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định

tại Điều 63 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty Ph có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số nợ: Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/04/2022 là: 1.355.941.921 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là: 949.999.161 đồng, nợ lãi trong hạn: 17.278.347 đồng, nợ lãi quá hạn: 386.553.141 đồng, nợ lãi chậm trả: 2.111.272 đồng). Đối với Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 26/04/2022 là: 65.890.699 đồng (trong đó bao gồm nợ gốc là 41.895.631, nợ lãi trong hạn: 1.626.245 đồng, nợ lãi quá hạn: 22.368.823 đồng) và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 03/8/2024 cho đến khi Công ty Ph trả xong nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quy định tại các thỏa thuận đã ký trong Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/04/2022 và Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 26/04/2022. Trường hợp Công ty Ph không thực hiện thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nợ cho Ngân hàng thì ông Lê Hoàng D phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/04/2022 đã ký.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: bị đơn chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu Công ty Ph trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh của Công an Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn Công ty Ph không còn hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ đường B, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, công ty chuyển đi đâu không rõ.

Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ trụ sở của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản là số: đường B, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay bị đơn – Công ty Ph không còn hoạt động tại địa chỉ trên. Việc bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Trần Hữu Th, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ kiện không thông báo cho nguyên đơn biết về trụ sở nơi làm việc mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung là đảm bảo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện theo pháp luật của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

3.1 Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/4/2022 và Khế ước nhận nợ số: 161122-8149241-ONL-2.

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay hạn mức số: H09/22639 ngày 29/4/2022; Khế ước nhận nợ số: 161122-8149241-ONL-2) và Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/4/2022, có cơ sở để xác định Công ty Ph đã vay của Ngân hàng số tiền là 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng). Mục đích vay, thời hạn vay, lãi suất vay, lãi suất điều chỉnh, các kỳ trả nợ gốc, lãi... được quy định chi tiết trong Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ. Công ty Ph đã nhận số tiền vay thể hiện qua Khế ước nhận nợ. Ngân hàng VPBank và Công ty Ph ký kết Hợp đồng cho vay, Hợp đồng bảo lãnh trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận và bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Ph chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 839 đồng và 89.158.367 đồng tiền lãi thì ngưng không thanh toán nữa là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Ph trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và hướng dẫn tại Thông tư số 12/2010/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ngày 14/4/2010 hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Số tiền Công ty Ph còn nợ theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 02/8/2024 và phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng là 1.355.941.921 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi một đồng). Trong đó, nợ gốc là 949.999.161 đồng; nợ lãi trong hạn 17.278.347 đồng; nợ lãi quá hạn 386.553.141 đồng; nợ lãi chậm trả 2.111.272 đồng. Công ty Ph còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng trong Hợp đồng cho vay.

3.2 Đối với khoản nợ thẻ tín dụng:

Căn cứ Giấy đề nghị kiểm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 26/4/2022 giữa Ngân hàng VPBank và Công ty Ph, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định Công ty Ph được Ngân hàng cấp Thẻ tín dụng quốc tế MasterCard hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng. Sau khi cấp thẻ, Công ty Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 121.191.702 đồng, Công ty Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 79.296.071 đồng (bao gồm trả nợ gốc và trả tiền lãi), lần cuối cùng thanh toán là vào ngày 23/06/2023, từ ngày 24/6/2023 cho đến nay Công ty Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Theo quy định tại Điều 91, Điều 93, khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Ngân hàng VPBank là tổ chức tín dụng được quyền cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, Ngân hàng và Công ty Ph được quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, theo quy định tại Điều 19, Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ ngân hàng ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-NHNN ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Công ty Ph có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ. Do Công ty Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu Công ty Ph thanh toán khoản tiền nợ gốc còn lại 41.895.631 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 22/4/2022 và Bảng kê giao dịch tài khoản thẻ của Công ty Ph xác định lãi suất của thẻ tín dụng là 32%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 06/5/2023 đến ngày 05/6/2023, Công ty Ph không thanh toán bất kỳ khoản tiền nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng. Công ty Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên đến ngày 23/6/2023 Ngân hàng VPBank đã chuyển số dư nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn đối với khoản nợ thẻ tín dụng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Công ty Ph thanh toán số tiền lãi trong hạn là 1.626.245 đồng và tiền lãi quá hạn thẻ tín dụng tính từ ngày 23/6/2023 đến ngày 02/8/2024 với số tiền 22.368.823 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Số tiền Công ty Ph còn nợ Ngân hàng đối với khoản nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 02/8/2024 và phải có nghĩa vụ hoàn trả là 65.890.699 đồng (sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), bao gồm nợ gốc là 41.895.631 đồng, tiền lãi trong hạn: 1.626.245 đồng và tiền lãi quá hạn là 22.368.823 đồng. Công ty Ph còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng.

[4] Về việc ông Lê Hoàng D bảo lãnh cho các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ các văn kiện tín dụng ký kết giữa bên được bảo lãnh (Công ty Ph) với Ngân hàng VPBank: Xét yêu cầu ông Lê Hoàng D phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh, trong trường hợp Công ty Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPBank.

Tại Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/4/2022 thể hiện nội dung ông Lê Hoàng D phải bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí... và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty Ph đối với Ngân hàng VPBank phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa Công ty Ph với Ngân hàng VPBank.

Căn cứ vào Điều 335, 336 và 339 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn yêu cầu ông Lê Hoàng D phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thanh toán cho Ngân hàng VPBank trong trường hợp Công ty Ph không thanh toán được

các nghĩa vụ tài chính cho Ngân hàng VPBank theo các văn kiện tín dụng ký kết giữa hai bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do Công ty Ph vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Ph thanh toán số tiền của cả hai khoản nợ tính đến ngày 02/8/2024. Cụ thể khoản nợ của Hợp đồng tín dụng là 1.355.941.921 đồng (1) và khoản nợ Thẻ tín dụng là 65.890.699 đồng (2). Số tiền nợ của Công ty Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng VPBank tổng cộng là: 1.355.941.921 đồng (1) + 65.890.699 đồng (2) = 1.421.832.620 đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi đồng) là có căn cứ. Công ty Ph còn phải trả tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất mà Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng.

[5] *Về bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tòa án tiến hành giải quyết vụ kiện, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa ông Trần Hữu Th là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lê Hoàng D, ông (bà) Lê Thanh B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí. Công ty Ph phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 54.654.979 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 244, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 339 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph trả nợ.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 02/8/2024, cụ thể như sau:

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ của Hợp đồng tín dụng (1) là: 1.355.941.921 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi một đồng), bao gồm nợ gốc là 949.999.161 đồng; nợ lãi trong hạn 17.278.347 đồng; nợ lãi quá hạn 386.553.141 đồng; nợ lãi chậm trả 2.111.272 đồng.

Kể từ ngày 03/8/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ của thẻ tín dụng (2) là: 65.890.699 đồng (sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), bao gồm nợ gốc là 41.895.631 đồng, tiền lãi trong hạn 1.626.245 đồng và tiền lãi quá hạn là 22.368.823 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng VPBank.

2.3 Tổng cộng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ của Hợp đồng tín dụng và khoản nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/8/2024 là: 1.355.941.921 đồng (1) + 65.890.699 đồng (2) = 1.421.832.620 đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

3. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Lê Hoàng D phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/04/2022 mà ông Lê Hoàng D đã ký kết với Ngân hàng VPBank.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.654.979 đồng (năm mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.610.814 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn tám trăm mười bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0021649 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Phúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Bình Minh;
2. Ông Lâm Huỳnh Đệ.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là "VPBank"); địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Tầng 1, Tòa nhà ACM, số 96 đường Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Gia Điền, sinh năm 2000; địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số: 7005/2023/UQ-PGD ngày 22/9/2023)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph (viết tắt là "Công ty Ph"); địa chỉ: 1150/21 đường 3/2, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Thành, sinh năm 1983, chức danh: Giám đốc; địa chỉ: A9.305 chung cư Ehome 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Hữu Thành, sinh năm 1983; địa chỉ: A9.305 chung cư Ehome 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.2 Ông (bà) Lê Thanh Bình; địa chỉ: 3/3 đường Bùi Xuân Phái, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

3.3 Ông Lê Hoàng Duy; địa chỉ: 100/2E, ấp An Thuận B, phường Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph trả nợ.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

2. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 02/8/2024, cụ thể như sau:

2.1 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ của Hợp đồng tín dụng (1) là: 1.355.941.921 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn chín trăm hai mươi một đồng), bao gồm nợ gốc là 949.999.161 đồng; nợ lãi trong hạn 17.278.347 đồng; nợ lãi quá hạn 386.553.141 đồng; nợ lãi chậm trả 2.111.272 đồng.

Kể từ ngày 03/8/2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ của thẻ tín dụng (2) là: 65.890.699 đồng (sáu mươi lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng), bao gồm nợ gốc là 41.895.631 đồng, tiền lãi trong hạn 1.626.245 đồng và tiền lãi quá hạn là 22.368.823 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph còn phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 03/8/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất Công ty Ph đã thỏa thuận với Ngân hàng VPBank.

2.3 Tổng cộng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khoản nợ của Hợp đồng tín dụng và khoản nợ của thẻ tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 02/8/2024 là: 1.355.941.921 đồng (1) + 65.890.699 đồng (2) = 1.421.832.620 đồng (một tỷ bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

3. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Lê Hoàng Duy phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh số: H09/22639/HDBL ngày 29/04/2022 mà ông Lê Hoàng Duy đã ký kết với Ngân hàng VPBank.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **54.654.979 đồng** (năm mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm bảy mươi chín đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.610.814 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm mười nghìn tám trăm mười bốn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0021649 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

6. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các thành viên Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phúc